

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 13-5-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết;

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh H (tên gọi khác: H1), sinh năm 1994 tại Long An; hộ khẩu thường trú: khu phố N, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Long An; tạm trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D và bà Huỳnh Thị Thu H; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 22 tháng 12 năm 2021 đến 31 tháng 12 năm 2021, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH V; địa chỉ: thửa đất số 03, tờ bản đồ số 57, đường D, tổ N, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH V: Ông Phan Văn K, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị Lê Thị Thu C, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh Bến Tre; tạm trú: khu phố A, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972; nơi cư trú: khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Anh Bùi Văn N, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Chị Ngô Thị Minh T, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

6. Anh Ngô Thạch K, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Huỳnh Thanh H làm thu ngân tại quán Karaoke A tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Ngày 21 tháng 12 năm 2021, quá trình làm thu ngân H bị thiếu hụt tiền thu ngân là 13.000.000 đồng. H không có tiền bù vào nên nảy sinh ý định cướp giật vàng tại Tiệm vàng K thuộc khu Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2021, H mang theo số tiền 10.000.000 đồng và điều khiển xe mô tô hiệu H, màu đen, biển số 69K1-348.38 từ quán Karaoke A đến Tiệm vàng K. H dựng xe mô tô trước cửa Tiệm vàng K của Công ty TNHH V thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương rồi đi bộ vào quầy giao dịch mua bán vàng. Tại đây, H gặp bà Đoàn Thị L đang trông coi và giao dịch. H quan sát trong tủ đựng vàng thấy 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 15 chỉ nên nảy sinh chiếm đoạt chiếc lắc tay này. H hỏi mua chiếc lắc tay, bà L thông báo cho H biết là loại vàng 18K, trọng lượng 15 chỉ giá là 51.636.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, bà L in hóa đơn tính tiền và lấy chiếc lắc tay vàng từ trong kệ để lên mặt tủ kính, lúc này H lấy 10.000.000 đồng trong người, số tiền này được H cuộn tròn và đưa cho bà L đếm, trong lúc bà L đếm tiền thì H lấy chiếc lắc tay vàng đeo vào tay của mình và hỏi bà L “*chỗ đó hơn 8.000.000 đồng phải không chị*” thấy H loay hoay đeo lắc tay vàng không được nên bà L bỏ tiền xuống không đếm nữa mà giúp H đeo chiếc lắc tay vàng vào tay của H. Khi đeo vừa vặn chiếc lắc đeo tay bằng vàng vào tay của mình thì H nói “*Để em ra xe lấy thêm tiền*” nhưng khi vừa ra xe mô tô thì H điều khiển xe máy nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi bị mất tài sản, bà L trình báo Công an thị trấn L, Công an thị

trần L lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi cướp giật được tài sản, H về phòng tại quán Karaoke A để thay quần áo. Sau đó, H đến Tiệm vàng B, thuộc khu phố A, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương gặp chị Lê Thị Thu C để cầm cố chiếc lắc tay bằng vàng mà H vừa chiếm đoạt được với số tiền là 30.000.000 đồng. H quay về lại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị bắt giữ cùng số tiền trên.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 chiếc lắc tay nam bằng vàng 18K, trọng lượng 15 chỉ;
- Số tiền 40.000.000 đồng;
- Xe mô tô hiệu H, màu đen, biển số 69K1-348.38;
- 01 (một) áo sơ mi vải màu đen ngắn tay, 01 (một) quần jane màu xám, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen bạc và 01 (một) mũ vải màu vàng;
- 01 USB bên trong có chứa dữ liệu Camera ngày 22 tháng 12 năm 2021.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 12 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 15 chỉ trị giá 46.350.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 901/KL-KTHS ngày 03 tháng 3 năm 2022, Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 56,6249 gam, được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au): 59,65%.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản, kết luận giám định.

Đối với xe mô tô biển số 69K1-348.38 do anh Ngô Thạch K đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2020, anh Khỏe bán lại xe trên cho chị Ngô Thị Minh T. Chị T cho anh Bùi Văn N mượn sử dụng. Anh N cho H mượn làm phương tiện đi lại, không biết H dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 69K1-348.38, ngày 21 tháng 3 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại xe mô tô trên cho chị Ngô Thị Minh T.

01 chiếc lắc tay nam bằng vàng 18K, trọng lượng 15 chỉ, ngày 21 tháng 3 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho Công ty TNHH V. Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH V nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Số tiền 30.000.000 đồng tạm giữ của H, ngày 21 tháng 3 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho ông Nguyễn Văn

N là người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tư nhân T. Ông N nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Chị C và ông N có hành vi cầm cố chiếc lắc tay nam bằng vàng 18K, trọng lượng 15 chỉ, chị C và ông N không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng không khởi tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBB ngày 20 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo H mức án tù 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo giấy nộp tiền ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Bắc Bình Dương.

Trả cho cho Huỳnh Thanh H: 01 (một) áo sơ mi vải màu đen ngắn tay, 01 (một) quần jane màu xám, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen bạc và 01 (một) mũ vải màu vàng.

Bị cáo Huỳnh Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị hại bà Đoàn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Ngô Thị K, chị Ngô Thị Minh T, anh Bùi Văn N, chị Lê Thị Thu C và ông Nguyễn Văn N vắng mặt, quá trình điều tra, truy tố đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bị cáo Huỳnh Thanh H nói lời sau cùng: bị cáo thấy mình có tội, bị cáo rất ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Tiệm vàng K của Công ty TNHH V thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương bị cáo Huỳnh Thanh H đã có hành vi cướp giật 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 15 chỉ trị giá 46.350.000 đồng của chị Đoàn Thị L. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo H không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo H là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[6] Xét, tình hình xâm phạm sở hữu ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi cướp giật tài sản liên tục xảy ra trên địa bàn huyện Bàu Bàng, hành vi ngày

càng liều lĩnh. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng:

Số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng thu giữ là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho Huỳnh Thanh H: 01 (một) áo sơ mi vải màu đen ngắn tay, 01 (một) quần jans màu xám, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen bạc và 01 (một) mũ vải màu vàng theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về các vấn đề khác:

Bà Đoàn Thị L, ông Phan Văn K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe mô tô biển số 69K1-348.38 tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị Minh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T là phù hợp quy định pháp luật.

Số tiền 30.000.000 đồng tạm giữ của H là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông N là phù hợp quy định pháp luật.

Chị Lê Thị Thu C và ông Nguyễn Văn N có hành vi cầm cố chiếc lắc tay nam bằng vàng 18K mà không biết là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng không khởi tố là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo Huỳnh Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23, 26 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2021.

2. Về vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo giấy nộp tiền ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Bắc Bình Dương.

Trả cho cho Huỳnh Thanh H: 01 (một) áo sơ mi vải màu đen ngắn tay, 01 (một) quần jane màu xám, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen bạc và 01 (một) mũ vải màu vàng (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thanh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết

